

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2022/HS-PT
Ngày 17 -11 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Toàn.

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Khánh Vân.

Ông Phùng Lâm Hồng.

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thu Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Khánh Vân – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 41/2022/TLPT-HS ngày 04 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Thị M do có kháng cáo của bị cáo và bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 93/2022/HS-ST ngày 26/8/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Thị M, sinh ngày 21/02/1993 tại xã Đ, thành phố C, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: Thôn H, xã N1, huyện T, tỉnh Lào Cai; Nơi tạm trú: Tổ 01, phường C1, thành phố C, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trọng Q và bà Nguyễn Thị I; có chồng là Nguyễn Viết K và có 02 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Tốt. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trần Mạnh H – Luật sư Văn phòng Luật sư Hùng M1 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Lào Cai. Có mặt.

- Bị hại: Chị Nguyễn Thế M1, sinh năm 1992.

Nơi cư trú: Số nhà 235, đường L, tổ 30, phường L1, thành phố C, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

- *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Quang N, sinh năm 1992.

Nơi cư trú: Tổ 14, phường T, thành phố C, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 40 phút ngày 22/9/2021, chị Nguyễn Thế M1 và chồng là anh Nguyễn Quang N đến cửa hàng mua bán xe máy điện tại số nhà 145, đường T1, tổ 01, phường C2, thành phố Lào Cai gặp bị cáo Nguyễn Thị M để giải quyết mâu thuẫn liên quan đến việc kinh doanh xe máy điện. Vào đến cửa hàng, anh N và chị M1 đi thẳng đến khu vực cầu thang, vừa đi N vừa có lời nói chửi bới. Thấy vậy, bị cáo M chạy vào phòng bếp lấy 01 con dao, loại dao phay rồi chạy ra khu vực cầu thang. Lúc này, chị M1 tiến lại gần đẩy bị cáo vào trong nhà, bị cáo dùng tay trái đẩy chị M1 ra rồi lùi lại dùng tay phải cầm dao chém theo hướng từ trên xuống dưới, từ phải sang trái, sau đó vung dao theo chiều ngang từ phải sang trái trúng vào bắp tay trái của chị M1. Sau khi bị chém, chị M1 cầm túi xách giả da màu đen quật mạnh về phía bị cáo, trúng vào vùng đầu và vai của bị cáo, bị cáo dùng tay phải cầm con dao để đỡ rồi chém một nhát trúng vào ngực chị M1, đồng thời làm đứt dây đeo túi xách của chị M1 khiến chiếc túi và chiếc điện thoại di động của chị M1 rơi xuống đất. Chị M1 và bị cáo M tiếp tục xô đẩy về phía trong gian bếp, quá trình xô đẩy bị cáo M dùng con dao đang cầm trên tay vung dao chém theo hướng từ trên xuống dưới trúng vào vùng mặt chị M1. Anh N khi thấy vợ mình bị chém đã nhặt 01 con dao loại dao dọc giấy, cầm dao bằng tay phải tại khu vực cầu thang rồi lao đến vị trí bị cáo M và chị M1, đồng thời cầm dao đâm theo hướng từ trên xuống dưới trúng đệm yên xe điện. Sau đó anh N đặt con dao đang cầm trên tay xuống yên xe điện rồi tiến lại, áp sát vị trí của bị cáo M đang đứng và đẩy bị cáo M vào khu vực bếp, dùng tay nắm vào tóc của bị cáo M giật ngửa ra bàn bếp, còn chị M1 dùng tay để nắm, giữ tay phải (tay đang cầm dao) của bị cáo M, nhưng bị cáo M tiếp tục dùng con dao đang cầm trên tay chém trúng vùng mạn sườn trái của chị M1. Quá trình giằng co, N một tay túm tóc của bị cáo M lôi ra khu vực để xe điện trong gian bếp, tay còn lại thì ghì vào cổ và đè bị cáo M ra yên xe điện trong tư thế nằm ngửa mặt hướng lên trên. Lúc này, chị M1 tiếp tục dùng cả hai tay nắm vào cổ tay phải của bị cáo M rồi dùng tay giật mạnh con dao trên tay bị cáo M theo hướng từ trước ra sau, gây thương tích vào vùng đùi trái của bị cáo M. Sau đó cả chị M1 và bị cáo M đều bị thương và phải đi bệnh viện điều trị.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 238/TgT ngày 29/10/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Lào Cai kết luận đối với Nguyễn Thế M1: Tại thời điểm giám định: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT- BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế Quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể trong giám định pháp y, pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể đối với thương tích của Nguyễn Thế M1 như sau:

- Sẹo vùng đuôi mắt phải kích thước nhỏ: Mức tổn hại sức khỏe là 03% tại Mục I.1, Chương 8, Bảng 1.

- Sẹo 1/3 dưới trước cánh tay trái và sẹo 1/3 dưới sau cánh tay trái kích thước trung bình: Mức tổn hại sức khỏe mỗi sẹo là 02% tại Mục I.2, Chương 8, Bảng 1.

- Các sẹo ngực trái và mạng sườn trái kích thước nhỏ: Mức tổn hại sức khỏe mỗi sẹo là 01% tại Mục I.1, Chương 8, Bảng 1.

- Vết biến đổi sắc tố da tại vùng đỉnh và vùng ngực phải: Mức tổn hại sức khỏe mỗi vết là 0,5% tại Mục V, Chương 8, Bảng 1.

* Áp dụng phương pháp xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể quy định tại Thông tư. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 10% (*Mười phần trăm*); Cơ chế chấn thương: Chấn thương trực tiếp; Vật gây thương tích: Vật cứng sắc.

Tại Kết luận giám định số 7846/C09-TT3 ngày 30/11/2021 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận:

- Trên con dao (dạng dao thái) gửi giám định có bám dính máu người. Phân tích kiểu gen (ADN) tại vị trí dấu vết máu người này thu được kiểu gen (ADN) lẫn của Nguyễn Thế M1 và Nguyễn Thị M.

- Trên con dao (dạng dao dọc giấy) có bám dính vết máu người và là máu của Nguyễn Thế M1.

- Dấu vết màu nâu đỏ nghi máu ghi thu tại mặt bếp gửi giám định là dấu vết máu người và là máu của Nguyễn Thế M1.

Tại Kết luận định giá tài sản tố tụng hình sự số 87/BB-HĐĐG ngày 10/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng thành phố Lào Cai kết luận giá trị tài sản bị xâm hại là:

- 01 (một) túi xách giả da màu đen, kích thước (17x15x5)cm, mặt sau có chữ CHARLES & KEITH bằng kim loại màu vàng: 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*).

- 01 (một) màn hình điện thoại Iphone XS Max: 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*).

- 01 (một) thân vỏ điện thoại Iphone XS Max (bao gồm cả công lắp): 1.400.000 đồng (*một triệu bốn trăm ngàn đồng*).

- 01 (một) vỏ da bọc yên xe điện: 170.000 đồng (*một trăm bảy mươi ngàn đồng*).

Tổng cộng 5.870.000 đồng (*Năm triệu tám trăm bảy mươi ngàn đồng*).

Bản án hình sự sơ thẩm số 93/2022/HS-ST ngày 26/8/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai đã xét xử như sau: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134, Điểm b, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị M phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị

M 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thị M phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Thế M1 tổng số tiền là 35.388.800 đồng.

Ngoài ra án sơ thẩm còn xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 07/9/2022, bị hại Nguyễn Thế M1 kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt tù và tăng mức bồi thường dân sự.

Ngày 08/9/2022, bị cáo Nguyễn Thị M kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Thị M giữ N nội dung kháng cáo và đưa ra tài liệu chứng M1 bị cáo đang có thai, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án hình sự sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo. Bị hại Nguyễn Thế M1 giữ N nội dung kháng cáo, không đưa ra chứng cứ, tài liệu, đồ vật chứng M1 cho kháng cáo của mình là có căn cứ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Nguyễn Thế M1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị M, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 93/2022/HS-ST ngày 26/8/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai theo hướng: Giữ N hình phạt tù và cho bị cáo được hưởng án treo.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị M. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 93/2022/HS-ST ngày 26/8/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai theo hướng cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ căn cứ để kết luận: Do có sự mâu thuẫn trong việc kinh doanh buôn bán xe máy điện nên khoảng 11 giờ 40 phút ngày 22/9/2021, chị M1 cùng chồng là anh N đã đến cửa hàng xe máy điện tại số nhà 145, đường Lê Thanh, tổ 01, phường Bắc Cường, thành phố Lào Cai gặp bị cáo Nguyễn Thị M để giải quyết mâu thuẫn. Khi vào trong cửa hàng, anh N và chị M1 đi thẳng đến khu vực cầu thang, vừa đi N vừa có lời nói chửi bới bị cáo M. Thấy vậy, bị cáo M chạy vào phòng bếp lấy 01 con dao phay rồi chạy ra khu vực cầu thang. Lúc này, chị M1 tiến lại gần đẩy bị cáo vào trong nhà, bị cáo dùng tay trái đẩy chị M1 ra rồi lùi lại dùng tay phải cầm dao chém chị M1. Hậu quả chị M1 bị tổn thương cơ thể do thương tích là 9,5% và thiệt hại về tài sản là 5.700.000 đồng

như nội dung bản án sơ thẩm đã nhận định. Bản án sơ thẩm đã căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự để xét xử bị cáo là có căn cứ pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Thị M

Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Trước khi phạm tội, bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng; luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã bồi thường cho bị hại số tiền 30.000.000 đồng; tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; bị cáo giao nộp chứng cứ mới thể hiện bị cáo đang có thai, bị cáo đã nộp tại Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Lào Cai số tiền 7.358.240 đồng là số tiền phải bồi thường cho bị hại, tiền án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo bản án hình sự sơ thẩm đã quyết định; Bộ đề bị cáo được Nhà nước tặng Kỷ niệm chương tham gia kháng chiến bảo vệ biên giới Vị Xuyên – Hà Tuyên, bị hại có một phần lỗi. Vì vậy, bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, i, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy, không cần bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù thì bị cáo cũng có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do có thêm tình tiết giảm nhẹ mới nên kháng cáo của bị cáo và đề nghị của Kiểm sát viên, người bào chữa cho bị cáo được chấp nhận.

[3]. Xét kháng cáo của bị hại:

[3.1]. Đối với kháng cáo đề nghị tăng hình phạt tù: Như phân tích tại phần [2], không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị hại về tăng hình phạt tù đối với bị cáo Nguyễn Thị M.

[3.2]. Đối với kháng cáo đề nghị tăng mức bồi thường: Bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổng số tiền là 200.000.000 đồng (*Hai trăm triệu đồng*), trong đó:

- Tiền viện phí 3.000.000 đồng;
- Tiền tổn thất tinh thần: 150.000.000 đồng;
- Tiền giám định sức khỏe: 1.966.000 đồng;
- Tiền phục hồi sức khỏe sau khi ra viện: 5.000.000 đồng;
- Tiền thu nhập bị mất trong những ngày nằm viện: 2.000.000 đồng;
- Tiền thẩm mỹ sẹo trên mặt: 25.000.000 đồng;
- Tiền thiệt hại về tài sản: 19.000.000 đồng.

Tòa án cấp sơ thẩm đã chấp nhận những khoản tiền bồi thường như sau:

- Tiền viện phí theo hóa đơn, chứng từ: 2.570.000 đồng;
- Tiền giám định sức khỏe theo hóa đơn: 1.966.000 đồng;

- Tiền thu nhập bị mất trong những ngày nằm viện từ ngày 22/9/2021 đến ngày 27/9/2021: 2.000.000 đồng;
- Tiền bồi dưỡng sức khỏe: 2.000.000 đồng;
- Tiền thẩm mỹ sẹo trên mặt theo hóa đơn, chứng từ: 25.000.000 đồng;
- Tiền tổn thất tinh thần: 5.000.000 đồng;
- Tiền tài sản bị thiệt hại theo định giá: 5.700.000 đồng.

Tổng cộng là: 44.236.000 đồng (*Bốn mươi bốn triệu hai trăm ba mươi sáu ngàn đồng*). Tuy nhiên, bị hại có một phần lỗi nên bị hại cũng phải chịu 20% trong tổng số tiền 44.236.000 đồng (*Bốn mươi bốn triệu hai trăm ba mươi sáu ngàn đồng*). Bản án sơ thẩm đã quyết định buộc bị cáo Nguyễn Thị M phải có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại số tiền 35.388.800 đồng (*Ba mươi lăm triệu ba trăm tám mươi tám ngàn tám trăm đồng*) là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 584; khoản 4 Điều 585; Điều 590 Bộ luật dân sự. Trước khi xét xử phúc thẩm, bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại theo quyết định của bản án sơ thẩm. Vì vậy, kháng cáo của bị hại về tăng mức bồi thường là không có căn cứ chấp nhận.

[4]. Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Nguyễn Thê M1 về việc tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thị M và tăng mức bồi thường.

2. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị M, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 93/2022/HS-ST ngày 26/8/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai về phần hình phạt tù đối với bị cáo Nguyễn Thị M như sau:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị M phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị M 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Thị M cho Ủy ban nhân dân phường Bắc Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai giám sát, giáo dục.

Trong thời gian thử thách, trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 584; khoản 4 Điều 585; khoản 1 Điều 589; Điều 590 Bộ luật dân sự. Bị cáo Nguyễn Thị M phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe và tài sản cho bị hại Nguyễn Thế M1 tổng số tiền 35.388.800 đồng (*Ba mươi năm triệu ba trăm tám mươi tám ngàn tám trăm đồng*). Xác nhận bị cáo Nguyễn Thị M đã bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị M1 đủ số tiền trên.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Thị M không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ CÁC THẨM PHÁN

Trần Thị Khánh Vân

Phùng Lâm Hồng

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Ngọc Toàn

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lào Cai;
- Sở tư pháp;
- CQTHAHS CA TP Lào Cai;
- CQĐT CA TP Lào Cai;
- TAND TP Lào Cai;
- VKSND TP Lào Cai;
- Chi cục THADS TP Lào Cai;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Bị hại;
- UBND P. Bắc Cường;
- Lưu hồ sơ – AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Ngọc Toàn